

Số: 166 /QĐ-UBND

P. Phan Đình Phùng, ngày 25 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành: Hoàn thiện hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật ngõ 197, tổ 22, đường Cách mạng tháng Tám, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHAN ĐÌNH PHÙNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ biên bản thẩm tra ngày 22/04/2025 của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Thái Nguyên về việc thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành công trình: Hoàn thiện hệ thống gia thông, hạ tầng kỹ thuật ngõ 197, tổ 22, đường Cách mạng tháng Tám, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

1. Tên công trình: Hoàn thiện hệ thống gia thông, hạ tầng kỹ thuật ngõ 197, tổ 22, đường Cách mạng tháng Tám, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân phường Phan Đình Phùng

3. Địa điểm xây dựng: Phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên.

4. Thời gian thực hiện: 2024 - 2025

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án hoặc dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số		932.000.000	898.763.000
I	Xây dựng	773.711.722	773.260.000
II	Chi phí quản lý dự án	23.397.042	21.651.000

III	Chi phí tư vấn đầu tư	98.867.9599	98.852.000
1	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	69.765.612	69.765.000
2	Chi phí thẩm tra báo cáo KTKT	4.320.000	4.320.000
3	Chi phí giám sát thi công	24.781.987	24.767.000
IV	Chi phí khác	19.528.171	5.000.000
1	Chi phí thẩm định dự án đầu tư	188.375	0
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	5.232.641	5.000.000
3	Chi phí kiểm toán độc lập	9.517.898	0
4	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	4.589.257	0
V	Chi phí dự phòng	16.495.466	0

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

T T	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án hoặc dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi
1	Nguồn ngân sách thành phố hỗ trợ	932.000.000	900.722.000	450.000.000	450.722.000	
2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp khác					
	Tổng số	932.000.000	900.722.000	450.000.000	450.722.000	

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

- Tài sản cố định: **900.722.000** đồng

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không

5. Vật tư thiết bị tồn đọng (nếu có): Không

Điều 3. Trách nhiệm của Phòng kế toán:

1.1. Thực hiện tất toán chi phí và vốn đầu tư từ Nguồn ngân sách thành phố hỗ trợ là: 900.722.000 đồng

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày được thẩm tra quyết toán: 450.722.000 đồng

- Tổng nợ phải thu: Không.

- Tổng nợ phải trả: 450.722.000 đồng.

1.3. Thực hiện ghi tăng tài sản để quản lý và sử dụng theo đúng quy định hiện hành.

- Tài sản cố định: 900.722.000 đồng

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Công chức Địa chính - Xây dựng; Công chức Tài chính – Kế toán, Ban quản lý dự án và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP, KT.

CHỦ TỊCH



Trần Đình Thìn

